

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

## QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 51/GCN-VCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/09/2018

### BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

### CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG

Bản cáo bạch này được phát hành bởi:

**Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương - TechcomCapital ("TCC")**

**Địa chỉ** : Tầng 10, tòa nhà Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại** : (84-4) 39146368 **Fax:** (84-4) 39146583

**Website** : [www.techcomcapital.com.vn](http://www.techcomcapital.com.vn)

#### Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Bản Cáo Bạch cập nhật nhất cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang điện tử của TCC, tại văn phòng của TCC và các Đại lý phân phối như danh sách trong phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch

#### Phụ trách công bố thông tin:

**Ông** : **Dặng Lưu Dũng – Tổng Giám đốc**

**Địa chỉ** : Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương

Tầng 10, tòa nhà Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại** : (84-4) 39146368 **Fax:** (84-4) 39146583

*Quỹ đầu tư chứng khoán được mở ra trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/09/2018.*

## THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Các nhà đầu tư nên nghiên cứu Bản Cáo Bạch này một cách cẩn trọng và toàn diện và không nên coi nội dung hoặc các tên gọi in đậm là các tư vấn liên quan đến pháp lý, thuế, hoặc tái chính đầu tư và nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của mình về các yêu cầu pháp lý hoặc các điều kiện hoặc bất kỳ các hạn chế nào khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (chuyển nhượng, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ, việc xử lý khoản thu nhập (trên cơ sở, lợi nhuận đầu tư hoặc các khoản phân phối lợi nhuận), các khoản thuế khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (bán, chuyển giao, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Đơn Vị Quỹ trong phạm vi lãnh thổ tài phán áp dụng đối với quốc tịch, nơi cư trú của mình hoặc theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay lãnh thổ nào áp dụng cho Nhà Đầu Tư hoặc bất kỳ quỹ được quy định áp dụng để mua Đơn Vị Quỹ, và xác định các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến pháp lý, thuế, tái chính hay các vấn đề khác từ việc mua và nắm giữ Đơn Vị Quỹ trước khi quyết định đăng ký mua Đơn Vị Quỹ.

Bản Cáo Bạch này và Các Đơn Vị Quỹ chưa được đăng ký ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào ngoài Việt Nam. Việc công bố Bản Cáo Bạch này tại một số lãnh thổ tài phán có thể bị hạn chế hoặc phải tuân thủ các yêu cầu về đăng ký. Theo đó ở một số nước, người đọc Bản Cáo Bạch cần phải hiểu và phải tuân thủ các hạn chế đó. Người dân được Bản Cáo Bạch này hoặc bất kỳ Đơn Đăng Ký nào tại lãnh thổ tài phán nêu trên không được coi Bản Cáo Bạch này hay Đơn Đăng Ký cấu thành đơn chào mua Đơn Vị Quỹ hay sự cung Đơn Đăng Ký trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi tại lãnh thổ tài phán đó bán chào chu thể tại họ có thể được coi là hợp pháp và Đơn Đăng Ký có thể được sử dụng một cách hợp pháp mà không cần phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu pháp lý nào khác.

Không người nắm được ủy quyền để cung cấp bất kỳ thông tin hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào không được xác nhận trong Bản Cáo Bạch này liên quan đến đợt phát hành này hay việc phát hành các Đơn Vị Quỹ, và bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào không có trong Bản Cáo Bạch này không được dựa vào như là đã được phê duyệt bởi TecheomCapital. Nhà Đầu Tư được yêu cầu phải kiểm tra các thông tin về uy tín của cả nhà công ty và mình uy thác Đơn Đăng Ký và uy thác toàn: toàn cho bất kỳ giao dịch nào với Q.Ư. Quỹ hoặc TecheomCapital không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hành vi được thực hiện bởi các tổ chức trung gian đại diện cho hoặc được cho là đại diện cho Nhà Đầu Tư đó.

## MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BAN CÁO BẠCH	5
1.	Công ty quản lý quỹ	5
2.	Ngân hàng giám sát	5
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1.	Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô	9
2.	Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư	12
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG	16
1.	Các thông tin chung	16
	Hội đồng thành viên	16
	Ban điều hành Công ty	17
2.	Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương	18
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	18
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	19
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	19
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	19
1.	Ủy quyền đại lý chuyên nhượng	19
2.	Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư	19
IX.	THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM UCIF1	19
1.	Thông tin chung về Quỹ	19
2.	Điều lệ Quỹ tóm tắt	20
2.1.	Các quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách và hạn chế đầu tư	20
2.2.	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ TCIF	22
2.3.	Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ	23
a.	Ngày giao dịch	23
b.	Thời điểm đóng sổ lệnh	23
c.	Giao dịch miễn và chọn thời điểm giao dịch	24
d.	Quy trình mua chứng chỉ quỹ	24
e.	Quy trình bán chứng chỉ quỹ	26
f.	Quy trình chuyển đổi quỹ	27
g.	Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ	28
h.	Các trường hợp hủy tạm dừng lệnh giao dịch	29
2.4.	Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ	29
2.5.	Chi phí/giao dịch vụ diễn hành và quản lý Quỹ	31
2.6.	Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế	33
2.7.	Đại hội Nhà đầu tư	34
2.8.	Ban Đại diện Quỹ dự kiến	35
2.9.	Tiền chi trả chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý quỹ	35
2.10.	Tiền chi trả chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	36
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	36
3.1.	Rủi ro tín dụng	37
3.2.	Rủi ro lãi suất	37
3.3.	Rủi ro lạm phát	37
3.4.	Rủi ro tỷ giá	37
3.5.	Rủi ro biến động kỳ hạn	38
3.6.	Rủi ro về biến động giá	38

3.7.	Rủi ro tài chính	38
3.8.	Rủi ro pháp lý	38
3.9.	Rủi ro bất khả kháng	38
X.	THÔNG TIN VỀ ĐỢI PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CÁC LẦN TIẾP THEO	39
1.	Cơ sở pháp lý	39
2.	Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng	39
3.	Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	44
a.	Ngày giao dịch và giờ giao dịch	44
b.	Thời điểm đóng sổ lệnh	44
c.	Giao dịch mua và chọn thời điểm giao dịch	45
d.	Quy trình mua chứng chỉ quỹ	45
e.	Quy trình bán chứng chỉ quỹ	46
f.	Quy trình chuyển đổi quỹ	48
g.	Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ	48
h.	Các trường hợp hủy, tạm đóng lệnh giao dịch	49
4.	Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch	49
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	50
XII.	XU NG DỢI LỢI ÍCH	54
XIII.	BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	55
1.	Báo cáo cho Nhà Đầu Tư	55
2.	Báo cáo Quỹ	55
3.	Báo cáo bất thường	55
4.	Gui báo cáo tới Nhà Đầu Tư	55
5.	Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền	55
XIV.	THÔNG TIN LIÊN LẠC	56
XV.	CAM KẾT	56
XVI.	PHỤ LỤC ĐỊNH KÈM	57

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Công ty quản lý quỹ

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đặng Lưu Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phan Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Báo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Báo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Báo Bạch này.

### 2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thu Hương

Chức vụ: Phó Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương (Techeom Capital – “TCC”) lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng Giám sát của QFỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF) sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hiệp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ thương, là công ty quản lý QFỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM và theo quy định của pháp luật. Chúng tôi tin rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn nguồn từ trên Bản Báo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng bởi TCC và các bên khác có trách nhiệm theo luật định.

## II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“AML”	nghĩa là phòng chống rửa tiền.
“Bản Báo Bạch”	là tài liệu này, các phụ lục kèm theo và những hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có) sau đó bởi TCC, cung cấp và công khai, chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ TCFF và các thông tin liên quan đến việc chào bán, phát hành và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ TCFF.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là một ban được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để đại diện cho các Nhà Đầu Tư nhằm mục đích giám sát hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám Sát.
“Chứng Chỉ Quỹ”	là chứng khoán do TCC đại diện Quỹ TCFF phát hành dưới dạng ghi sổ hoặc bút toán, là bằng chứng về quyền hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hay vốn của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ do Nhà Đầu Tư nắm giữ.
“Cổ Lãi của Quỹ”	là các khoản lợi nhuận còn lại của mà Quỹ sau khi trừ đi các chi phí giá dịch vụ hợp lệ và được phân phối cho Nhà Đầu Tư tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ, và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
“Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương”	là công ty được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 57/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/01/2019. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương được ủy thác quản lý QFỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM.

“Công ty Quản lý Quỹ”	là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thuật như mô tả ở mục IV.1 của Ban Cáo Bạch này.
“Công ty Kiểm toán”	là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định.
“Đại lý Chuyển Nợ”	có nghĩa là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam như mô tả tại mục VIII.1 của Ban Cáo Bạch này do Công ty Quản lý Quỹ tự quyền thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ.
“Đại lý Ký Danh”	là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại số sàn. Chi tiết hoạt động của Đại lý Ký Danh được quy định tại điều 25 của Điều Lệ.
“Đại lý Phân Phối”	là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng, lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phát hành, phân phối chứng chỉ quỹ nào và được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là cuộc họp của những Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết của Quỹ được tổ chức dưới sự chủ trì thường lệ thông qua các vấn đề của Quỹ cần có sự quyết định của những Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
“Đội Nhân sự”	là trụ sở chính của Đại lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư như quy định tại mục VII và Phụ Lục 1 của Ban Cáo Bạch này.
“Điều Lệ”	là điều lệ, các phụ lục kèm theo quy định cơ chế và các sửa đổi hợp pháp (nếu có) quy định quy chế quản lý cho Quỹ ICFI.
“Đơn Đăng Ký”	là đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch Đơn Vị Quỹ.
“Đơn Vị Quỹ”	là vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ và có một quyền biểu quyết.
“VND”	là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
“DPI”	là lựa chọn nhận cổ tức bằng tiền như được mô tả chi tiết tại mục IX.2.6.
“DRIP”	là lựa chọn tái đầu tư cổ tức như được mô tả chi tiết tại mục IX.2.6.
“NAV”	là giá trị tài sản ròng, được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“HNX”	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

“HNX Index”	là chỉ số chứng khoán của HNX.
“HSX”	là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
“Hệ Thống Kế Toán Việt Nam”	là hệ thống kế toán quy định bởi Bộ Tài Chính của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định áp dụng cho các công ty được thành lập tại Việt Nam.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa TCC và Ngân Hàng Giám Sát.
“IPO”	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Đơn Vị Quý được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên.
“KYC”	là nhiệm biết và tìm hiểu khách hàng.
“Lệnh Bán”	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu Quý mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quý mà Nhà Đầu Tư sở hữu.
“Lệnh Bán Được Chấp Nhận”	là Lệnh Bán được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quý đặt bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“Lệnh Mua”	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu Quý phát hành Đơn Vị Quý.
“Lệnh Mua Được Chấp Nhận”	là Lệnh Mua được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
“Lệnh Chuyển Nhượng”	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn Vị Quý cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
“Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận”	là Lệnh Chuyển Nhượng được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quý được chuyển nhượng được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“Lệnh Chuyển Đổi Quý”	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay tất cả các Đơn Vị Quý của Quý này để mua Đơn Vị Quý của Quý khác.
“Lệnh Chuyển Đổi Quý Được Chấp Nhận”	Là Lệnh Chuyển Đổi Quý được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quý sẽ bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
“Lệnh Được Chấp Nhận”	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quý Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các lệnh trên trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.
“Luật” hay “Pháp Luật”	là luật hay pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
“Năm Tài Chính”	là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm. Năm tài chính đầu tiên của Quý bắt đầu từ ngày SSC cấp giấy phép thành lập của Quý đó đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, trừ khi thời gian còn lại của năm đầu tiên ít hơn 3 (ba) tháng, trong trường hợp đó, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31/12 của

	nam, sau.
“Ngày Làm Việc”	là ngày thị trường chứng khoán mở cửa giao dịch tại Việt Nam.
“Ngày Định Giá”	<p>là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng quý/năm, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng/quý/năm tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p>
“Ngày Giao Dịch”	là ngày định giá mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ mới.
“Ngân Hàng Giám Sát”	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015 do Sơ kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHHĐK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp, thực hiện các nghiệp vụ (i) bao quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 35 của Điều lệ.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và được đăng ký tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
“Ngày Chốt Danh Sách”	là ngày mà các Nhà Đầu Tư được ghi nhận trên Sổ Đăng Ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, nhân cơ hội và các hoạt động khác của Quỹ.
“Quỹ”	là QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM (TCF) được mô tả trong Bản Cáo Bạch này.
“Sổ Đăng Ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về mỗi Nhà Đầu Tư.
“SSC” hay “UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước của Việt Nam.
“Thời Điểm Đăng số Lệnh”	là thời điểm cuối cùng các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ nhằm được tài Đại Lý Phân Phối được thực hiện tại Ngày Giao Dịch, như quy định chi tiết tại mục IX.2.3 của Bản Cáo Bạch này.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do các Nhà Đầu Tư thực góp trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
“VN Index”	là chỉ số chứng khoán của HSX.



Các định nghĩa khác

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như mô tả trong 1 mã áp dụng theo từng hoàn cảnh sử dụng của Điều Lệ hoặc của Bản Cáo Bạch này.

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

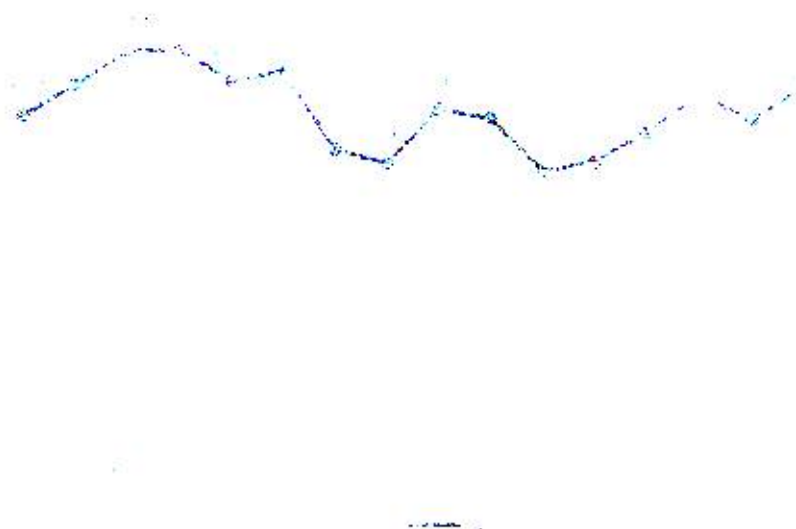
Nền kinh tế Việt Nam nhìn chung đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất kể từ thời kỳ hậu khủng hoảng kinh tế thế giới 2008. GDP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2017, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, tỷ giá ổn định và mặt bằng lãi suất giảm mạnh là những dấu hiệu rõ rệt cho thấy kinh tế đang phục hồi và mở ra triển vọng của một chu kỳ tăng trưởng mới.

#### *Tăng trưởng GDP và xu hướng phục hồi trở lại.*

Giai đoạn 2008 – 2012, nền kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng chậm, số doanh nghiệp giải thể phá sản tăng mạnh, hàng tồn kho lớn, tỷ lệ nợ xấu cao, lãi suất cho vay tăng mạnh vượt mức sinh lợi của doanh nghiệp.

Nhờ vào những nỗ lực điều hành kinh tế vĩ mô thông qua các chính sách tiền tệ chặt chẽ, kích cầu và tái cơ cấu nền kinh tế của Chính phủ, những tín hiệu hồi phục đã xuất hiện từ cuối năm 2013.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,90% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,11 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,00%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,14%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm.



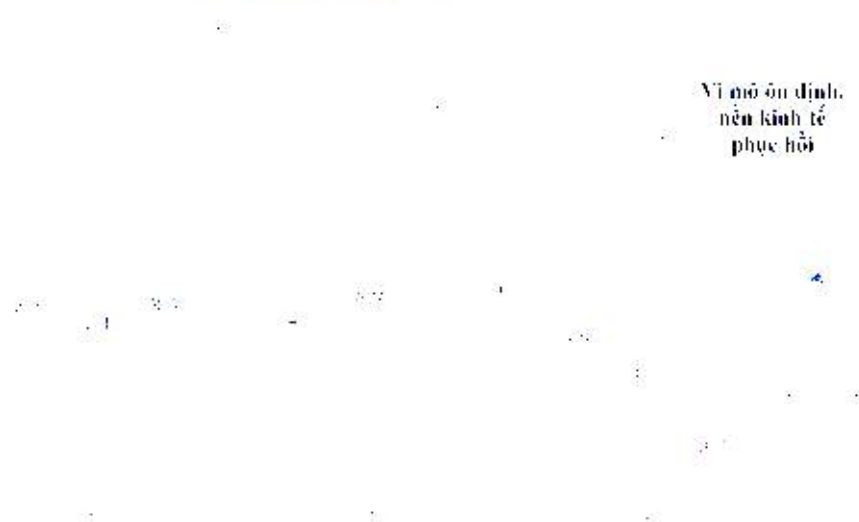
Nguồn: World Bank, *East and Central*

#### *Tỷ lệ lạm phát ở mức thấp*

Sau giai đoạn lạm phát tăng lên 2 con số vào năm 2008 (12,3%) và 2011 (18,7%) do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, Chính phủ đã thực hiện các bước đi mạnh mẽ để nhằm mục tiêu kiểm chế lạm

phát. Với các chính sách tiền tệ linh hoạt, chính sách tài khóa chặt chẽ, điều hành lãi suất phù hợp, kiểm soát dư nợ tín dụng và bao đảm chất lượng tín dụng, điều hành hiệu quả tỷ giá, thị trường ngoại hối, bao đảm giá trị đồng tiền Việt Nam.... lạm phát đã có dấu hiệu giảm tốc rõ rệt.

### Tỷ lệ lạm phát (%)



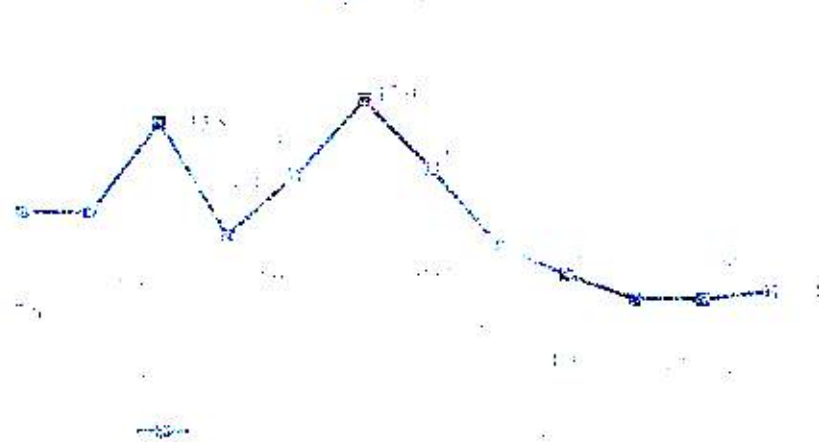
Nguồn: World Bank, Techem Capital

Lạm phát năm 2017 mặc dù ở mức cao hơn so với 2016 nhưng vẫn được kiểm soát theo mục tiêu đề ra của Chính phủ. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng năm 2017 tăng 3,83% YoY. Nguyên nhân do Các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, thực hiện lộ trình tăng học phí, việc tăng lương tối thiểu cũng áp dụng cho người lao động. Ngoài ra còn một số yếu tố về thị trường, như cầu du lịch tăng, một số địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, thời tiết bất lợi cũng làm CPI năm nay tăng so với năm 2016.

#### **Mặt bằng lãi suất trở về mức ổn định.**

Lãi suất ngân hàng đã từng có thời điểm bị đẩy lên rất cao trong giai đoạn 2008 – 2011 do ảnh hưởng của khủng hoảng sinh tế, lạm phát cao và hiệu quả đầu tư thấp. Từ năm 2013, mặt bằng lãi suất đã trở lại mức ổn định như năm 2007. Từ tháng 10/2011, NHNN tiếp tục hạ trần lãi suất tiền gửi VNĐ các kỳ hạn ngắn từ mức xuống còn 5,5%, tạo cơ hội giảm lãi vay, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

1.2. Số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam (tỷ USD)



(\*) Kỳ hạn 1 năm

Nguồn: World Bank, Techno Capital

Sau 4 năm triển khai, hoạt động tái cơ cấu ngành ngân hàng đã đạt được các mục tiêu đến năm 2017, đảm bảo tính thanh khoản hệ thống và tạo nền tảng tích cực cho kinh tế vĩ mô. Đi kèm với lạm phát thấp và lãi suất ổn định là bằng chứng cho sự thành công trong việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam, củng cố niềm tin vào một kỷ tăng trưởng mới.

#### Hoạt động thương mại tăng trưởng tích cực.

Kể từ khi chính thức gia nhập WTO (2007), xuất khẩu Việt Nam đã liên tục duy trì mức tăng trưởng cao, cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch dần từ sản phẩm thô (đầu mìn, than đá, cao su, gạo) sang sản phẩm công nghiệp chế biến và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.



Nguồn: World Bank, Techno Capital

Tính chung cả năm 2017, Việt Nam xuất siêu 2.7 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 26.1 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 28.8 tỷ USD. Năm 2017, Hàn Quốc trở thành thị trường nhập siêu lớn nhất của nước ta với 31.8 tỷ USD, tăng 53.4% so với năm 2016 chủ yếu do trong năm Tập đoàn Samsung mở rộng đầu tư sản xuất tại Việt Nam nên nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị

và tình kiện p/mc vụ giá công lập rớt tang cao. Trung Quốc ở vị trí thứ hai với mức nhập siêu 23,2 tỷ USD, giảm 17,2% (nhập siêu từ ASEAN là 6,3 tỷ USD, giảm 6%). Hàn thị trường vẫn giữ được mức xuất siêu là Hoa Kỳ với 32,4 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2016; EU là 26,3 tỷ USD, tăng 15%. Năm 2017 cũng ghi nhận một kỷ lục mới của xuất nhập khẩu Việt Nam khi tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu vượt mốc 400 tỷ USD.

*Tỷ giá hối đoái được giữ ổn định.*



*Nguồn: Bloomberg*

Cán cân thương mại trạng cơ, đi kèm với lượng dự trữ ngoại hối tăng nhanh, đã giúp NHNN bình ổn tỷ giá. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh và đạt mức kỷ lục 52 tỷ USD trong năm 2017 là nhờ có đóng góp lớn từ dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán và nguồn ngoại tệ trong dân cư được chuyển đổi sang VND. Hoạt động thu hút vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có quy mô lớn, cũng như chiến dịch phát hành cổ phiếu của doanh nghiệp trong nước đã thành công thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài, cùng công vốn ngoại chảy mạnh vào thị trường chứng khoán... Ngoài ra, nỗ lực kiểm soát dòng vốn ra “dễ về” cũng là một trong những kênh cung cấp ngoại tệ ổn định cho thị trường và nền kinh tế. Mặc dù kỷ lục mới của dự trữ ngoại hối sẽ là “tấm đệm” tốt, giúp Ngân hàng Nhà nước có thêm công cụ để điều hành nền hoạt động tỷ giá, đồng thời góp phần tăng thêm xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam trong tương lai.

## 2. Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

### Cơ hội đầu tư vào Quỹ mở

Như đã phân tích nêu trên, Nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chủ yếu vẫn là các tổ chức tài chính. Tuy nhiên sự ra đời của các quỹ mở trái phiếu sẽ giúp nhà đầu tư cá nhân có thể tiếp cận kênh đầu tư này dễ dàng hơn. Quỹ mở là một kênh đầu tư tương đối mới mẻ đối với các nhà đầu tư tại Việt Nam nhưng được dự báo sẽ trở thành một xu thế trong tương lai gần. Đầu tư vào quỹ mở có nhiều ưu điểm so với đầu tư chứng khoán riêng lẻ hay đầu tư vào các loại hình quỹ khác như quỹ đóng, quỹ ETFs hay quỹ tín thác:

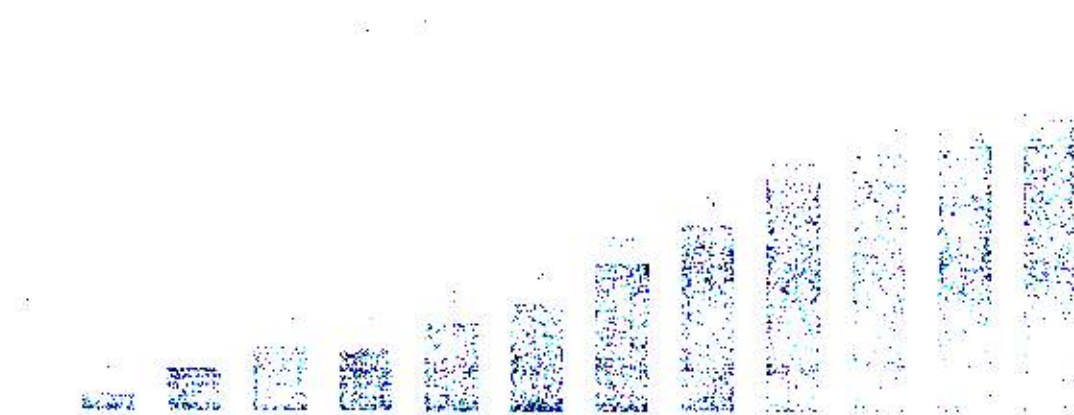
- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ mở nghĩa là đang đầu tư vào một danh mục bao gồm các loại chứng khoán không tương quan, qua đó góp phần đa dạng hóa rủi ro với chi phí giá dịch vụ thấp hơn so với đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.

- *Quan lý tài sản chuyên nghiệp*: Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản lý danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian.
- *Tính thanh khoản cao*: Loại thẻ của quỹ mở so với quỹ đóng là định kỳ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ. Do đó, nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Giá mua bán chứng chỉ quỹ không biến động ngoài giá trị tài sản ròng như quỹ đóng niêm yết*. Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán chính bằng giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua/bán, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của “giao dịch quỹ”*: Thông thường, quỹ mở là một phần của “quỹ định kỳ” mà công ty quản lý quỹ sử dụng. Do đó, nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ này sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chung khoản riêng lẻ.

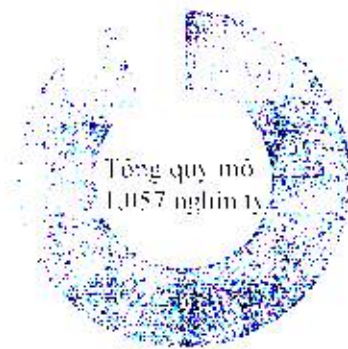
### Thị trường trái phiếu Việt Nam

Nhìn chung, quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam còn nhỏ, chủ yếu tập trung ở các sản phẩm trái phiếu Chính phủ, quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn thấp. Tuy nhiên, trái phiếu và các công cụ nợ có thể nhập cổ định là kênh dẫn vốn hiệu quả, giàu tiềm năng phát triển. Tốc độ tăng trưởng về quy mô của thị trường trái phiếu Việt Nam là cao nhất trong khu vực và tham khảo liên tục tăng nhanh.

*Cơ cấu thị trường trái phiếu hiện nay vẫn chủ yếu là các sản phẩm trái phiếu Chính phủ.*



*Nguồn: ADB*

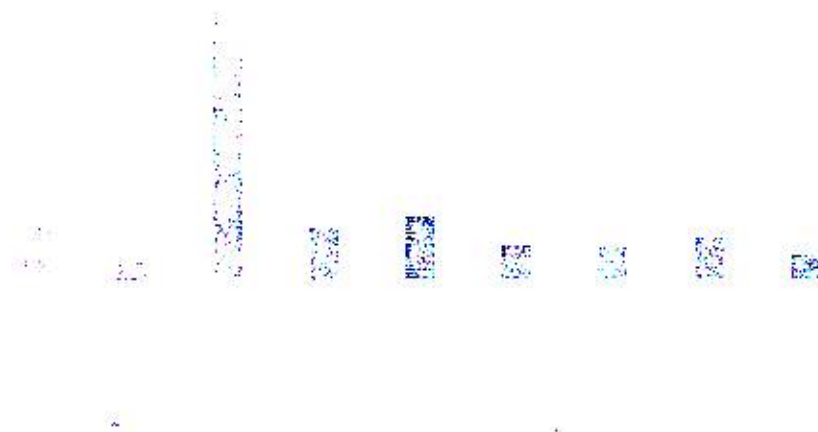


Nguồn: ADB

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam tăng nhanh qua từng năm, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2017 đạt 26% năm. Tính tới cuối 2017, tổng dư nợ thị trường trái phiếu đạt 1.057 nghìn tỷ, trong đó trái phiếu Chính phủ và các trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh chiếm tỷ trọng lên tới 93,3%.

**Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam còn tương đối thấp so với các nước trong khu vực**

Tỷ trọng dư nợ trái phiếu toàn thị trường GDP của Việt Nam tính tới 12/2017 ước đạt trên 22%, tương đối thấp so với các nước như Thái Lan 76%, Singapore 81%, Malaysia 94%.



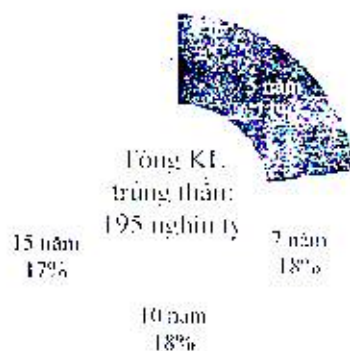
Nguồn: ADB

Mặc dù quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn thấp, tuy nhiên trái phiếu doanh nghiệp có tiềm năng phát triển lớn do có mức sinh lời thông thường cao hơn tiền gửi, ít rủi ro hơn đầu tư vào cổ phiếu và vàng. Đây là kênh dẫn vốn đang ngày càng được các doanh nghiệp Việt Nam ưa thích lựa chọn do có

nhiều lợi thế so với các sản phẩm vay tín dụng ngân hàng truyền thống. Nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chủ yếu vẫn là các tổ chức tài chính tuy nhiên sự ra đời của các quỹ mở trái phiếu sẽ giúp nhà đầu tư cá nhân có thể tiếp cận kênh đầu tư này dễ dàng hơn.

*Cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu tập trung vào kỳ hạn 3-5 năm.*

## Quy mô phát hành trái phiếu theo kỳ hạn năm 2017



*Nguồn: HVN*

Lượng trái phiếu phát hành năm 2017 tập trung chủ yếu ở các kỳ hạn 5 năm (47%) và 7 năm (18%). Tuy nhiên, kỳ hạn phát hành bình quân đã tăng lên đáng kể so với năm 2016 (từ 8,3 năm lên 13,0 năm) do Káo Bạc tăng phát hành trái phiếu dài hạn 20-30 năm (tương ứng đạt 10% và 31% tổng khối lượng phát hành).

***Thanh khoản thị trường trái phiếu tăng nhanh.***

Quy mô giao dịch trái phiếu Chính phủ tăng mạnh, năm 2017 đạt 1,3 triệu tỷ đồng (18% so với 2016) một phần là do trong năm 2017 tăng trưởng tín dụng của toàn ngành ngân hàng ở mức thấp, làm cho thanh khoản hệ thống ngân hàng tăng cao dẫn đến dòng vốn lớn chảy vào thị trường trái phiếu và khiến cho nhu cầu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ tăng mạnh.



Ngân hàng TMCP

## IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUẬT

### I. Các thông tin chung

- **Tên bằng tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thuật
- **Tên bằng tiếng Anh:** TechcomCapital Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** TechcomCapital (TCC)
- **Giấy phép thành lập:** Số 57 GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/01/2019
- **Vốn điều lệ:** 40.000.000.000 đồng (bốn mươi tỷ đồng)
- **Địa chỉ đăng ký:** Tầng 10, số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- **Điện thoại:** (+84) 24 39446568      **Fax:** (+84) 24 39446583

TechcomCapital thuộc sở hữu 100% của Ngân hàng TMCP Kỹ thuật Việt Nam (Techcombank).

Techcombank được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tp.Hà Nội cấp lần thứ 15 ngày 26/07/2013, đăng ký cấp lại mã số doanh nghiệp lần 1 ngày 03/07/2012 từ ĐKKD số 055697 do Trung tâm kinh tế Nhà nước cấp ngày 07/09/1993.

Vốn điều lệ: 8.848.078.710.000 đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.

### Hội đồng quản trị

- **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền** - *Chủ tịch Hội đồng quản trị*

Bà Hiền có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các tổ chức tài chính lớn như Chintonbank, Citibank và Techcombank. Hiện Bà là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thuật.

Bà Hiền tốt nghiệp chuyên ngành: Tài chính ngân hàng Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội và Học sĩ chuyên ngành Tài chính ngân hàng trường Đại học Monash, Melbourne, Úc với học bổng chính phủ của Úc.



▪ **Ông Đặng Lưu Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Dũng có trên 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, dự án tài chính, tài trợ cầu cấu trúc tài chính doanh nghiệp, đầu tư, mua bán sáp nhập, thị trường vốn, ngân hàng và quản lý quỹ. Trước khi gia nhập Techcombank vào năm 2012, ông Dũng có 5 năm kinh nghiệm làm việc tại FPT, nơi ông là một trong những người sáng lập Công ty quản lý quỹ FPT Capital và giữ chức vụ Giám đốc đầu tư rồi Tổng Giám đốc. Đáng chú ý trong khoảng thời gian này, ông đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập quỹ liên doanh Vietnam Japan Fund (với tổng tài sản 100 triệu USD) giữa FPT và SBI Holdings, sau đó ông cũng là một trong các thành viên của ban đại diện quỹ.

Trước khi làm việc tại FPT, ông Dũng đã có nhiều năm công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty luật quốc tế Freshfields Bruckhaus Deringer và Ngân Hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (GP Bank). Trong năm 2006, ông giữ vai trò chỉ đạo trong việc đàm phán mua lại 20% cổ phần GP Bank của Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam.

Ông Dũng tốt nghiệp cử nhân loại ưu chuyên ngành Luật quốc tế tại Đại học Luật Hà Nội và có bằng Thạc sĩ Luật quốc tế và Kinh doanh tại Đại học Kyushu, Nhật Bản.

▪ **Ông Đỗ Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý tài sản đầu tư tại Đại học tổng hợp Quản lý Singapore và cử nhân Ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Ông Đỗ Tuấn Anh đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Techcombank và các tổ chức, doanh nghiệp khác. Ông Đỗ Tuấn Anh là thành viên HĐQT Techcombank từ tháng 12/2012, và Quyền Tổng Giám đốc Techcombank từ tháng 08/2013 đến tháng 3/2015. Ông Đỗ Tuấn Anh là thành viên thường trực HĐQT Techcombank từ tháng 04/2015 đến nay.

**Ban điều hành Công ty**

▪ **Ông Đặng Lưu Dũng – Tổng Giám đốc**

Ông Dũng có trên 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, dự án tài chính, tài trợ cầu cấu trúc tài chính doanh nghiệp, đầu tư, mua bán sáp nhập, thị trường vốn, ngân hàng và quản lý quỹ. Trước khi gia nhập Techcombank vào năm 2012, ông Dũng có 5 năm kinh nghiệm làm việc tại FPT, nơi ông là một trong những người sáng lập Công ty quản lý quỹ FPT Capital và giữ chức vụ Giám đốc đầu tư rồi Tổng Giám đốc. Đáng chú ý trong khoảng thời gian này, ông đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập quỹ liên doanh Vietnam Japan Fund (với tổng tài sản 100 triệu USD) giữa FPT và SBI Holdings, sau đó ông cũng là một trong các thành viên của ban đại diện quỹ.

Trước khi làm việc tại FPT, ông Dũng đã có nhiều năm công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty luật quốc tế Freshfields Bruckhaus Deringer và Ngân Hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (GP Bank). Trong năm 2006, ông giữ vai trò chỉ đạo trong việc đàm phán mua lại 20% cổ phần GP Bank của Tập đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam.

Ông Dũng tốt nghiệp cử nhân loại ưu chuyên ngành Luật quốc tế tại Đại học Luật Hà Nội và có bằng Thạc sĩ Luật quốc tế và Kinh doanh tại Đại học Kyushu, Nhật Bản.

**Danh sách nhân viên điều hành Quỹ**

Ông Phi Tuấn Hoàn, Ths CMND số: 034081002568	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – DHI Tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ và Đại học Kinh tế Quốc dân Cao học Quản trị Kinh doanh Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Bộ Tài Chính số 001/35/QĐ-Q ngày 15/04/2019 Ông Hoàn đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, với 2 năm làm việc tại ngân hàng VIB Public và 3 năm
---	--

	<p>làm phó trưởng phòng phân tích của CTCP Chứng khoán Sài Gòn SSL.</p> <p>Ông hiện đảm nhiệm vị trí Giám đốc Phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương từ năm 2010 cho tới nay.</p>
<p>Bà Đặng Thị Khánh Ngọc</p> <p>CMND số: 013274889</p>	<p>Cử nhân kinh tế ngoại thương, Đại học Ngoại thương Hà Nội</p> <p>Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Bộ Tài Chính số 000794/QĐ-Q ngày 14/11/2011.</p> <p>Bà Ngọc đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực ngân hàng, kiểm toán, thuế, chứng khoán và quản lý Quỹ với 5 năm công tác tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT.</p> <p>Bà hiện đảm nhiệm vị trí Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.</p>

## 2. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu (VND)	19.832.006.880	11.372.206.991	16.633.908.449	31.509.257.000	61.025.364.000
Lợi nhuận (VND)	8.090.791.805	463.698.570	64.338.713	15.832.829.000	40.165.242.000

### Các quỹ hiện đang quản lý:

Tên quỹ	Loại hình quỹ	Giá trị tài sản ròng của Quỹ 31/12/2018 (VND)
Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam (TCRI11)	Quỹ đóng (niêm yết)	54.642.277.349
Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)	Quỹ mở	6.622.464.824.048
Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Techcom (TCF1)	Quỹ mở	242.302.803.215

## V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:** Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- **GCNDK hoạt động lưu ký:** Số 510/QĐ-ĐKKHDLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp

- **Trụ sở chính:** 74 Thụy Khuê, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** +84.24.39411840      **Fax:** +84.24.39411847

## VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các năm sau đó, Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện quỹ ít nhất 02 thời công ty kiểm toán để lựa chọn cho Quỹ.

## VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại lý Phân phối tại thời điểm ban đầu bao gồm:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)**
- **Địa chỉ:** Tầng 10 – Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- **Điện thoại:** 84.24.22201039      **Fax:** 84.24.22201032

Danh sách Đại lý Phân phối và các Điều Nhân Lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của Pháp Luật.

## VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

### 1. Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

- **Tên đại lý:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- **Giấy phép hoạt động:** Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- **GCNDK hoạt động chuyển nhượng:** Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- **Trụ sở chính:** 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- **Điện thoại:** +84.24.39747113      **Fax:** +84.24.39747120

### 2. Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
- **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:** Số 0100150619-075 cấp lần đầu ngày 12/9/2005 thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- **GCNDK hoạt động lưu ký:** Số 510/QĐ-ĐKIDK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- **Trụ sở chính:** 74 Thụy Khuê, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** +84.24.39411840      **Fax:** +84.24.39411847

## IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF)

### 1. Thông tin chung về Quỹ

- **Tên Quỹ bằng tiếng Việt:** QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM
- **Tên Quỹ bằng tiếng Anh:** Techcom Flexi Bond Fund
- **Tên viết tắt:** TCFF

- Giấy đăng ký phát hành;
- Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ;
- Loại hình: Quỹ mở
- Vốn điều lệ ban đầu: 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng)
- Thời hạn của Quỹ: không giới hạn

## 2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

### 2.1 Các quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách và loại chế đầu tư

#### a. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập năng suất đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều Lệ Quỹ.

#### b. Chiến lược đầu tư

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào thẩm định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Cảnh sát, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Ngoài ra, Quỹ có thể xem xét đầu tư một tỷ trọng nhất định vào một danh mục cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HNX và HNX.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm:

- i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- ii. Ngoại tệ, Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- iii. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- v. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và du nhập mục tiêu, phòng ngừa rủi ro;
- vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

#### c. Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- i. Quỹ sẽ đầu tư vào các trái phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác loại trái phiếu, giấy tờ có giá với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên;
- ii. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v và vi mục b Điều này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sơ hở với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh lãi giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục 1 Điều lệ Quỹ;
- iii. Không được đầu tư quá 20,0% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
- iv. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10,0% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu chính phủ;
- v. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v mục b Điều này;
- vi. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải sinh lãi nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- vii. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- viii. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- ix. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i và ii điểm b Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại ngoại trừ điểm v và vi, viii nêu trên nhưng chỉ vì các lý do sau:

- Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ;
- Thực hiện các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đảm bảo các hạn mức đầu tư kê trên trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có) phát sinh. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

#### *d. Hoạt động vay, cho vay và giao dịch kể quỹ*

Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm i, mục b, Điều 2.1 nêu trên.

Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trả trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc mục đích thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch kỳ quỹ (vay mua chứng khoán của quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bất kỳ khoản, cho vay chứng khoán).

*c. Phương pháp tiếp cận đầu tư*

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống (top-down approach), trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành, hướng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành.

Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên (bottom-up approach) trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các điều kiện riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuyến khích thị trường.

*d. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ*

NAV (giá trị) thị trường của các tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

$$NAV \text{ Đơn Vị Quỹ} = \frac{(\text{Tổng giá trị thị trường của tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ của Quỹ})}{\text{Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ và sẽ được làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (T-1) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	CND	80.000.000.000
Hiện và tương đương tiền tại ngày T-1	CND	6.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	CND	2.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	CND	10.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại T-1	Đơn vị	7.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1		88.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T	-	78.000.000.000

**2.2. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ TCFP**

*a. Nhà Đầu Tư Quyên và Nghĩa vụ*

Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ.

Quyền và Nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết tại Điều 1-1 của Điều Lệ Quỹ.

## b. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

Công ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho nhà cung cấp dịch vụ có liên quan lập Sổ Chính và Đại Lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư phụ ("Sổ Phụ") để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ.

Sổ Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định của Điều 15 của Điều Lệ Quỹ.

### c. Quyết định của Nhà Đầu Tư

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Quyết định của Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại điều 21 Điều Lệ Quỹ.

### d. Tương hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và quy định tại điều 59 và điều 60 Điều Lệ Quỹ.

## 2.3. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư du lịch, kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

### a. Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần.

Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày bù theo quy định của pháp luật.

Việc giao dịch suốt giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tận suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

### b. Thời điểm đóng số lệnh

Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng sẽ thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch <sup>(1)</sup>	
	Giờ đóng số lệnh
	Hồ sơ <sup>(2)</sup>
Mua	Trước 11h15 T+1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Huy Lệnh	Trước 14h15 T+1

(1) Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại Tài Khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h45 ngày T-1.

(2) Thời Điểm Đóng Số Lệnh áp dụng cho việc nộp đơn du hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý của cả vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 11h45 (mười bốn giờ bốn mươi lăm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đồng số lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và home page thị trường.

c. Giao dịch trước và chọn thời điểm giao dịch

➤ *Giao Dịch Trước*

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đồng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đồng Số Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

• *Chọn Thời Điểm Giao Dịch*

Chương Chủ Quỹ cũng như Quý không được coi là công cụ phạt và việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là "chọn thời điểm giao dịch" và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

d. Quý trình mua chứng chỉ quỹ

• *Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ*

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mua Đơn Vị Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký (bao gồm Xác nhận đăng ký mở tài khoản góp vốn của ngân hàng thương mại đối với trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài) đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quý và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ liên lạc, tài khoản thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quý.

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để cùng giao dịch một loại Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tiên luôn cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Mua, Chuyển Đơn, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần trên sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại lý Phân Phối đó.

• *Vai Trò Đơn Đăng Ký*

Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 1 cuối Bản Cáo Bạch này.

Các Đại lý Phân Phối sẽ tập hợp các Yêu cầu mở tài khoản của Nhà Đầu Tư và gửi Chi tiết mở tài khoản cho Đại lý Chuyên Nhiệm. Tổ chức sẽ đại diện Công ty Quản lý Quỹ nên hành xử lý yêu cầu. Các yêu cầu không đầy đủ, thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý yêu cầu. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm thông tin yêu cầu cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá



trình xử lý. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối yêu cầu trong trường hợp không tìm được các giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý yêu cầu đăng ký.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của mình hoặc nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyên Nghiệp. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

#### ▪ *Tuân Thủ*

Đơn Đăng Ký mua Đơn Vị Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Các Công Ty Quản Lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Vì vậy việc trả cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định tiền tài của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (ICIA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận số tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

#### ▪ *Chấp Nhận Đơn Đăng Ký*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Ban Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML, và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chi Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chi Quỹ sẽ được ưu tiên theo:

- ✓ Ưu tiên theo năm niên hạn gia của Chương trình đầu tư.
- ✓ Ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phi giá dịch vụ chuyển tiền (nếu có) được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chi quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

#### ▪ *Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cũng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục IX.2.3.3 dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

#### ▪ *Cơ Chế Đầu Tư Tối Thiểu*

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng Thời Điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

#### ▪ *Quy Trình Bán Chứng Chi Quỹ*

##### ▪ *Phiếu Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được gửi kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

##### ▪ *Quy Trình Tự Lý Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lên đến 2 số thập phân.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu Tư có thể đặt bán số Chứng Chi Quỹ tối đa bằng số lượng Chứng Chi Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần nêu đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch tiếp đi Ngày dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày ghi nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày ghi xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

Lệnh Bán thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà Đầu tư sẽ nhận được tiền bán chứng chỉ quỹ vào tài khoản mà Nhà Đầu tư đã đăng ký khi thực hiện mua Chứng chỉ quỹ.

- *Lệnh Bán Tối Thiểu*

Lệnh Bán tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giao số Đơn Vị Quỹ nằm giữ về 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

- *Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu*

Không áp dụng.

- *Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán*

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10,00% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000,000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên tự động bán hết vào kỳ giao dịch tiếp theo.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tiếp sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.

- *Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cũng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục IX.2.3.1.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhậm sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

### f. Quy trình chuyển đổi quỹ

- *Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ được 100% ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

- *Vị trí của Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quý.

- *Mức Giá Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Bán Chuyển Đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quý hoặc toàn bộ Số dư trong tài khoản (nếu trong Tài khoản có dưới 100 Đơn Vị Quý). Lệnh mua chuyển đổi không áp dụng mức đầu tư tối thiểu.

- *Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục IX.2.3.e. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

- *Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi*

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được bày được nêu tại mục IX.2.3.h.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quý, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

g. Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

- *Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quý cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quý, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quý. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quý với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

- *Xử lý Các Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quý sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quý lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

- *Tuân thủ*

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quý sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục IX.2.3.d.

- *Vào Nhận Lệnh Chuyển Nhượng*

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

b. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

- **Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ**

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

- **Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ**

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau.

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

#### 2.4. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ:

- **Giá bán/Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại**

**Giá bán/Giá dịch vụ phát hành:** Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. **Giá bán/Giá phát hành:** bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ - Bản Giao Bạch.

**Giá dịch vụ mua lại:** Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. (Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ).

- **Xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của đơn vị quỹ**

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

#### Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại) và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo Luật định.

Ví dụ:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá 1	-	78.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại 1-1	Đơn vị	7.000.000

NAV trên một Đơn Vị Quỹ:	-	78.000.000,000 / 7.000.000
		= 11.142,85 VND/Đơn vị

NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật trong vòng 02 (hai) ngày kể từ Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền, và việc tính toán NAV của Quỹ sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều Lệ và sẽ được kiểm toán hằng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sở Tay Định Giá, được phê chuẩn bởi Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát với các nội dung được quy định trong Điều Lệ Quỹ.

#### ➤ Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi điều kiện phí/dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

- *Giá dịch vụ Phát hành*

Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, hình thức mua, Giá dịch vụ Phát hành được tính theo các biểu giá dịch vụ sau:

- Giá dịch vụ Phát hành cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng là 0% (không phần trăm). Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

- *Giá dịch vụ Mua lại*

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm lương hưu. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ Mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền trả được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư. Khoản tiền này sẽ được hoàn trả trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

Giá dịch vụ Mua lại cho từ các Chương trình được TCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, hoặc dưới hình thức tài đầu tư bằng nguồn có từ của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng Chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ Mua lại mới sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

- *Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ*

Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mà do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng mỗi lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được TCC ấn định và công bố hằng năm thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đang ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phân Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản tiền giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

- *Giá dịch vụ Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đúng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

## 2.5. Chi phí giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ

Còn có các loại phí dịch vụ và các chi phí giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tích vào chi phí giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các chi phí giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các chi phí giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí dịch vụ này bao gồm:

- a. *Giá dịch vụ Quản Lý*

Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá mục hiện trong tháng.

Quỹ	Phí Quản lý (% của NAV/năm)
QUỸ ĐẦU TƯ TRẠI PHIEU LINH HOẠT TECHCOM	1,5% năm

Giá dịch vụ Quản Lý sẽ là 1,5% NAV/năm và có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Phù hợp với quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý như nêu tại đây, giá dịch vụ, quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng như nêu trong Báo Cáo Bạch này sẽ tuân thủ mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

*b. Giá dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ*

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, và quản trị quỹ được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký do cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký và quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

STT	Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
<b>I Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</b>				
1.1	Dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu: 30.000.000 đồng/tháng	
1.2	Dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu: 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>II Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ</b>				
2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết đang ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch. Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết đang ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch		
2.3	Đối với các giao dịch mua bán CK OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
<b>III Giá dịch vụ quản trị quỹ</b>			Tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>IV Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng, lưu ký, chuyển khoản của VND (Phí của bên thứ 3)</b>				
4.1	Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng	10.000.000 đồng/tháng		Chưa gồm thuế VAT (nếu có)
4.2	Giá dịch vụ lưu ký	0,3 đồng/cổ phiếu, CCCQ/tháng, 0,2 đồng/trái phiếu/tháng		Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính



1.3	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/vòng khoản 1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 500.000 đồng/lần/mã CK	trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá tài khoản, mục này sẽ thay đổi tương ứng.
1.4	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

#### c. Chi phí Kiểm Toán

Phí Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

#### d. Phí Cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thủ lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thu lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

#### e. Chi Phí Khác

- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật;
- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (nếu cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ;
- Phí giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí chi phí dịch vụ khác theo Luật cho phép;
- Thuế và các loại phí dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

### 2.6. Phân phối lợi nhuận và chính sách thuế

#### a. Chính sách cổ tức Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận được công bố tại báo cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ, ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Nhà Đầu Tư nhận cổ tức bằng tiền có thể đang để tài đầu tư:

- Lựa chọn Nhận Cổ Tức Bằng Tiền ("DPP"): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nộp hồ sơ chọn của mình trong Đơn Đăng Ký mở tài khoản giao dịch.
- Lựa chọn Tài Đầu tư Cổ tức ("DRIP"): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ

tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao Dịch đó. Cổ tức được dùng để tài đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đóng thuế.

- Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành.
- Không phải trả Giá dịch vụ Mua lại hoặc Giá dịch vụ Chuyển Đổi đầu với khoản đầu tư từ DRIP.

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP, được ghi trong Đơn Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán: nào tháng, quý, nửa năm, hàng năm khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quý (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chờ trong sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi TCC cho việc chia cổ tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quý cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

#### b. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quý.

### 2.7 Đại hội Nhà đầu tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quý và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký phải đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn hoặc bất cứ hình thức nào sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quý phù hợp với quy định của Pháp Luật, với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp ít nhất ba mươi ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản Lý Quý phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu, có liên quan cho UBCKNN ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày triệu tập đại hội.

Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

Công ty Quản Lý Quý sẽ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của Công ty Quản Lý Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quý hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng số Đơn Vị Quý đang lưu hành của Quý trong vòng ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục tính đến thời điểm triệu tập đại hội. Ban Đại Diện Quý hoặc Nhà Đầu Tư yêu cầu triệu tập họp sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công ty Quản Lý Quý. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày công ty quản lý quý nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Các quy định khác về Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm cả quyền và nhiệm vụ, thể thức tiến hành đại hội, quyết định của đại hội được quy định tại Chương IV của Điều Lệ Quý.

## 2.8. Ban Đại diện Quỹ dự kiến:

### **Ông Nguyễn Xuân Minh, CFA**

Hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý quỹ.  
Là thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Quản trị.  
10 năm kinh nghiệm tại Công ty Franklin Templeton Investments (chức vụ: trưởng đại diện tại Việt Nam; Phó Chủ tịch cao cấp tại Singapore);  
Hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thuật;  
Thạc sĩ chuyên ngành Đầu tư – Liên Bang Nga;  
Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc;  
Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;  
Chứng chỉ CFA từ năm 2003.

### **Ông Đặng Thế Đức**

Hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án.  
Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.  
Hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Luật IndoChine Counsel: nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhật cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

### **Ông Trần Việt Thuà**

Ông Thuà có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư.  
9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam.  
Hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Đỏ.

Các quy định về tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ, chủ tịch Ban đại diện Quỹ, đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ, chức hạn của Ban đại diện Quỹ tuân theo quy định của Điều lệ Quỹ.

## 2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được thực hiện nghiệp vụ Quản lý Quỹ;
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để Quản lý Quỹ mở;

- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều lệ Quỹ.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ, hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

2.10. Điều chỉ lựa chọn, chuyển hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc Quản lý Quỹ đại chúng;
- Không được là người có liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 của Điều lệ này.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ, hoạt động giám sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát tuân thủ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

2.11. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

#### **Công ty kiểm toán**

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành; tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Năm đầu tiên, công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các năm sau đó, Đại Hội Nhà Đầu Tư tự quyết cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.

#### **Chế độ kế toán**

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán của Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng và thể hiện.

#### **Chế độ báo cáo**

Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định tại Điều 38 của Điều Lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có thể tự quyết cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện Công việc này. Mọi Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công ty Quản lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công ty Quản lý Quỹ tự quyết. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

Các quy định khác liên quan đến kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

### **3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ**

Mục tiêu của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quý;
- Không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một Quý, của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của các chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quý trong tương lai;
- Tên của Quý không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quý trong tương lai;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quý và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quý này.

Giống như các hình thức đầu tư khác, Quý mơ có những rủi ro như Nhà Đầu Tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà Đầu Tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

### 3.1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, và hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cân trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư vào trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.

### 3.2. Rủi ro lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của chứng khoán có thu nhập cố định bị biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi. Thông thường, giá thị trường của trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Quý có thể giảm thiểu rủi ro lãi suất bằng cách: giữ kỳ hạn của trái phiếu phù hợp với các kỳ vọng về lãi suất, cụ thể là nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định với kỳ hạn ngắn hơn và nhiều trái phiếu có lãi suất thả nổi hơn khi lãi suất được dự báo tăng và ngược lại khi lãi suất được dự báo giảm.

### 3.3. Rủi ro lạm phát

Giá trái phiếu, thường tỷ lệ nghịch với lạm phát. Ví dụ trong môi trường lạm phát tăng, giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát. Ví dụ trong môi trường lạm phát tăng, các kỳ vọng về lãi suất, cụ thể là nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Rủi ro lạm phát đối với danh mục trái phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn chứng trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng trong dài hạn.

### 3.4. Rủi ro tỷ giá

Do tài sản và nợ phải trả của Quý đều được trình bày bằng đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quý. Vì vậy, mặc dù rủi ro tỷ giá trong trung hạn tại Việt Nam trong thời điểm hiện tại được chúng tôi đánh giá là tương đối thấp do tình hình kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, các cân thường mại thặng dư và Chính phủ thể hiện quyết tâm duy trì sự ổn định của đồng Việt Nam, các Nhà Đầu Tư nước ngoài thực tế sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ Nhà Đầu Tư nước ngoài tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quý và vì vậy, các Nhà Đầu Tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

### 3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà nhà đầu tư không bán lại được chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ do các chứng khoán trong danh mục của quỹ không thanh khoản được, hoặc do việc mua bán từ bán chứng chỉ quỹ thuộc các trường hợp thực hiện một phần lệnh bán hoặc tạm dừng lệnh bán theo quy định của Điều Lệ Quỹ.

Đối với các chứng khoán trong danh mục của Quỹ, rủi ro thanh khoản sẽ được theo dõi trên cơ sở số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục dựa trên dữ liệu giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước. Các phương pháp cần thiết khác sẽ được tiến hành để giữ thời gian thoát vốn bình quân nằm trong các khoảng thời gian mục tiêu theo nguyên tắc cân trọng giới hạn trong quy định nội bộ.

### 3.6. Rủi ro về biến động giá

Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Đơn Vị Quỹ nếu các Lệnh Bán này đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

### 3.7. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với đồng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận đầu tư dài hạn. Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đã trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phản biến theo hướng tại mức suất lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

### 3.8. Rủi ro pháp lý

Đây là rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

### 3.9. Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tài sản hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này - dù là có thể dự đoán được, có thể bao gồm:

- Tham họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, bão hoặc, tham họa hạt nhân;
- Sự ngưng trệ của hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng về mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do tham họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

## X. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CÁC LẦN TIẾP THEO

### 1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 79/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ngày 23 tháng 9 năm 2013;
- Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở ngày 16 tháng 12 năm 2011;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ ngày 5 tháng 9 năm 2011;
- Thông tư 212/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty Quản lý Quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 18 tháng 8 năm 2015;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở ngày 15 tháng 11 năm 2012;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 6 tháng 10 năm 2015;
- Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

### 2. Thông tin về đợt phát hành lần đầu ra công chúng

Quỹ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) từ ngày 01/08/2018 đến 28/11/2018.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn tài chính riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của Nhà Đầu Tư.

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom
Loại hình	Quỹ mở

<p>Mục tiêu đầu tư</p>	<p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản cố thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.</p> <p>Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định Phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều Lệ Quỹ.</p>
<p>Chiến lược đầu tư</p>	<p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.</p> <p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.</p> <p>Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Ngoài ra, Quỹ có thể xem xét đầu tư một tỷ trọng nhất định vào một danh mục cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HNX và HNX.</p> <p>Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.</p> <p>Các loại tài sản mà quỹ được đầu tư bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</li> <li>ii. Ngoại tệ, Công cụ tài chính tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</li> <li>iii. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</li> <li>iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</li> <li>v. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>vi. Chứng khoán phải sinh lãi, niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chi nhóm mục Lưu phòng ngừa rủi ro.</li> <li>vii. Quyển phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</li> </ul>
<p>Cơ cấu đầu tư</p>	<p>Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Quỹ sẽ đầu tư vào các tài phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác loại trên phiếu, giấy tờ có giá với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên;</li> <li>ii. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v và vi mục b Điều này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sơ hở, với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh lãi giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phần lục 2 Điều lệ Quỹ;</li> <li>iii. Không được đầu tư quá 20,0% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</li> <li>iv. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10,0% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu chính phủ;</li> <li>v. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v mục b Điều này;</li> <li>vi. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phải sinh lãi, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;</li> <li>vii. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</li> <li>viii. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản địa phương.</li> </ul>

sinh loại quỹ hiếm

- ix. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i và ii điểm b Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra tại ngoại trừ điểm vi, vii, viii nêu trên chung chi vi các lý do sau:

- Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với Pháp Luật của Quỹ;
- Thực hiện các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Các hoạt động sáp nhập, hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư kể trên trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày mà sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Số lượng đơn vị quỹ dự kiến phát hành:	5.000.000 Đơn Vị Quỹ
Thời gian phát hành:	Được đề cập trong thông báo phát hành lần đầu ra công chúng
Mệnh giá:	10.000 đồng một Đơn Vị Quỹ
Đồng tiền sử dụng và trình bày:	Đồng (VNĐ)
Giá phát hành:	Mệnh giá cộng với Giá dịch vụ Phát hành áp dụng cho giá

	<p>đoạn IPO, được đề cập trong mục IX.2.4 của Bản Cáo Bạch này</p> <p>Giá phát hành = 10.000 VND x (1 + Giá dịch vụ Phát hành)</p> <p>– Tổng số tiền đầu tư ban đầu – Giá dịch vụ phát hành</p>
Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu	

Các Nhà Đầu Tư muốn đầu tư vào Quỹ phải hoàn thành và nộp Đơn Đăng Ký cho Đại Lý Phân Phối theo các quy trình và hướng dẫn trong mục IX.2.3 của Bản Cáo Bạch này.

Mức đầu tư đăng ký tối thiểu, (tính theo giá trị Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư là 1.000.000 VND (Một triệu đồng)

Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Đơn Vị Quỹ vào một tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin chi tiết của tài khoản này sẽ được cung cấp bởi các Đại Lý Phân Phối và được đề cập trong Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thanh toán lãi phát sinh (nếu có) trên các khoản tiền gửi trong tài khoản ký quỹ với mức lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang được áp dụng của Ngân Hàng Giám Sát trong suốt quá trình IPO. Nếu IPO thành công, số lãi này sẽ cấu thành một phần lợi nhuận của Quỹ.

Sau khi hoàn thành đợt IPO, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký xin giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với UBCKNN nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng). Khi nhận Giấy phép đăng ký, Ngân Hàng Giám Sát sẽ giải tỏa tài khoản ký quỹ của Quỹ để Quỹ có thể bắt đầu đầu tư. Dự kiến Ngày Giao Dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Xác nhận đầu tư sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Quỹ có được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập từ UBCKNN.

Theo quy định hiện hành, nếu Quỹ không thể huy động được ít nhất là 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng) hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp vào thời điểm kết thúc IPO hoặc thời gian được gia hạn (nếu có), UBCKNN sẽ không cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ. Trong trường hợp này, tất cả số tiền nhận được từ các Nhà Đầu Tư trong thời gian IPO cùng với lãi phát sinh (nếu có) sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày kết thúc đợt IPO. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu tất cả các chi phí dịch vụ phát sinh từ đợt IPO trong trường hợp này.

Quỹ không quy định quy mô tối đa trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Vì vậy, nếu giá trị phát hành được vượt 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng), các Nhà Đầu Tư sẽ được phân bổ số lượng Đơn Vị Quỹ bằng với số đã đặt mua.

- Địa điểm phát hành:  
 Công ty Cổ phần Quốc Kỳ Kỹ Thuật  
 Địa chỉ đăng ký: Tầng 10, số 193 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
 Điện thoại: (+84) 4 39446368 Fax: (+84) 4 39446585
- Đại lý phân phối và điểm nhận lệnh:  
 Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thuật ("CKBS")  
 Địa chỉ: Tầng 10 – Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
 Điện thoại: 84.24.22201039 Fax: 84.24.22201032

- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

**Ủy quyền đại lý chuyên nhượng**

Tên đại lý: Trang Tín Lưu ký Chứng khoán Việt; Nam  
 Trụ sở chính: 15 Đường Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: +84.4.39747113 Fax: +84.4.39747120

**Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư**

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh: Hà Thành;  
 Trụ sở chính: 74 Hồ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: +84.24.39411840 Fax: +84.24.39411817

**3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo**

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch các Đơn vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên

a. Ngày giao dịch và giá giao dịch

- Ngày giao dịch

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi, Quỹ hoặc chuyên nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần.

Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

- Giá bán/Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại

**Giá bán/Giá dịch vụ phát hành:** Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ/Ban Cáo Bạch

**Giá dịch vụ mua lại:** Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

b. Thời điểm đóng số lệnh

Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyên nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch "T"	
	Giờ đóng số lệnh
	Hồ sơ <sup>2</sup>
Mua	Trước 14h45 T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyên Nhượng, Huy Lệnh	Trước 14h15 T-1

*(1) Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 11h15 ngày T-1*

*(2) Thời Điểm Đóng Số Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối*

Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h45 (mười bốn giờ bốn năm) chiều, NAV của Ngày Giao Dịch 1 sẽ được áp dụng.

Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và hoặc bằng thư điện tử.

#### c. Giao dịch mua và chọn thời điểm giao dịch

##### ➤ *Giao Dịch Mua*

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

##### ▪ *Chọn Thời Điểm Giao Dịch*

Cũng Chi Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là "chọn thời điểm giao dịch" và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư.

#### d. Quy trình mua chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh:

Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Mua, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

##### ▪ *Xử Lý Phiếu Lệnh Mua*

Nhà Đầu Tư có thể nộp Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 1 cuối Bản Cáo Bèch này.

Nhà Đầu Tư có thể thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của mình hoặc nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Phân Phối hoàn thành xử lý việc đăng ký với Đại Lý Chuyển Nhượng. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Trong trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

##### ▪ *Tuân Thủ*

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Các quy định hiện tại của Việt

Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (HCA)). Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức (bao gồm chuyển tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ và nhận tiền thanh toán bán/ nhận cổ tức từ chứng chỉ quỹ), mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- **Chương Phiếu Lệnh Mua**

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Phiếu Lệnh Mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cao Bạch và các quy định về KYC và AML, và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chương Chỉ Quỹ áp dụng.

Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhiều lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cùng một lúc, Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ưu tiên theo:

- ✓ Ưu tiên theo thời gian tham gia của Chương trình đầu tư.
- ✓ Ưu tiên theo thứ tự đặt lệnh.

Phiếu lệnh vụ chuyển tiền miễn phí, cost được trừ vào số tiền hoàn trả cho Nhà Đầu Tư Đơn Vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu Tư hay của Đại Lý Ký Danh sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.

Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- **Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua**

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục IX.2.3.h.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

- **Các Mức Đầu Tư Tối Thiểu**

Mức đầu tư tối thiểu (tính theo giá trị Lệnh Mua) là 1.000.000 VND (Một triệu đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

2. Quy trình bán chứng chỉ quỹ

- **Phiếu Lệnh Bán**

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được

đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh. Tất cả các Phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ.

- *Quy Trình Tự lý Lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư có thể đặt Lệnh Bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lên đến 2 số thập phân.

Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh và gửi lệnh giao dịch tổng hợp tới Đại Lý Chuyên Nhượng để thực hiện giao dịch cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán; và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Nhà Đầu Tư có thể đặt bán số Chứng Chỉ Quỹ tối đa bằng số tương Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. Lệnh Bán không được trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề trong các mục dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyên tiền và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, vào ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và hàng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

Lệnh Bán thành công của Nhà Đầu Tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 10 giờ làm việc sau Ngày Giao Dịch.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà Đầu tư sẽ nhận được tiền bán chứng chỉ quỹ vào tài khoản mà Nhà Đầu tư đã đăng ký khi thực hiện mua Chứng chỉ quỹ.

- *Lệnh Bán Tối Thiểu*

Lệnh Bán tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn Vị Quỹ năm giờ về 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu trong từng tài khoản.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

- *Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu*

Không áp dụng.

- *Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán*

Trong các trường hợp sau, Quý chi có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10,0% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quý; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quý thấp hơn 50,000,000,000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên tự động bán hết vào kỳ giao dịch tiếp theo.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.

- *Tạm dừng thực hiện lệnh Bán*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục IX.2.3.2.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

- Quy trình chuyển đổi quỹ

- *Phân Lệnh Chuyển Đổi Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phân Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm vào Đơn Đăng Ký, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ đã đề được áp dụng một lần trên giá trị giao dịch bán và Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ được FCC ấn định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

- *Anh các Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

Lệnh Bán và Lệnh Mua được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình mô tả ở trên với Lệnh Bán được thực hiện trước, Lệnh Mua được xử lý sau.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ.

- *Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi*

Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ hoặc toàn bộ Số dư trong tài khoản (nếu trong Tài khoản có dưới 100 Đơn Vị Quỹ). Lệnh mua chuyển đổi không áp dụng mức đầu tư tối thiểu.

- *Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục IX.2.3.e. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

- *Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi*

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu ở mục IX.2.3.b.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

- Quy trình chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

- *Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư có thể Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh mua toa án. Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ với điều kiện là số lượng Chuyển Nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.



- *Vai Trò Các Đơn Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo các tài liệu hỗ trợ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

- *Tuân thủ*

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải tuân theo các tiêu tục như khi mở tài khoản mới quy định chi tiết tại mục IX.2.3.c.

- *Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng*

Các Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch.

h. Các trường hợp hủy, tạm dừng lệnh giao dịch

- *Hủy lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

- *Tạm dừng thực hiện các lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ*

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch - Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Đơn Vị Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng.

Việc thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày Giao Dịch do các Sơ giao dịch chứng khoán quyết định định chi giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sơ giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Đơn Vị Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nền các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngưng giao dịch Chứng Cấn Quỹ chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

#### **4. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch**

##### **Xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của đơn vị quỹ**

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

## Ngày định giá

Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ. Ngày Định Giá là ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và phí mua lại), và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo Luật định.

## Công bố Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố tại Trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật trong vòng 02 (hai) ngày kể từ Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo cả yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Các quy định khác về việc công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch tuân thủ theo quy định tại điều IX.2.3 của Bản cáo bạch này.

## XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

### 1. Báo cáo tài chính

Tất cả các Báo cáo tài chính song sẽ ban hành hàng năm đã được soát xét/kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả nội tài liệu hoặc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

### 2. Phí, lệ phí và thương hoạt động

#### ➤ Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ

Các loại phí/dịch vụ và chi phí/giá dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biến phí/giá dịch vụ này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

#### ▪ *Giá dịch vụ Phát hành*

Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tỷ lệ thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, như: trước mua. Giá dịch vụ Phát hành được tính theo các biểu giá dịch vụ sau:

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được ICC ấn định, và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ nếu tăng không quá 2,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### ▪ *Giá dịch vụ Mua lại*

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mô không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá dịch vụ Mua lại và các khoản giá dịch vụ ngân hàng và thuế khác (nếu có) sẽ được trừ vào khoản tiền thu được từ bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư. Khoản tiền này sẽ được hoàn trả trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

Giá dịch vụ Mua lại cho tất cả các Chương trình được FCC ấn định và công bố hàng năm hàng thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị của Lệnh Bán. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mỗi tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mỗi trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trường hợp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều lần, hoặc dưới hình thức tài sản tư bằng nguồn có tên của Quỹ không phải chịu Giá dịch vụ phát hành, ưu tiên bán được thực hiện theo nguyên tắc các Chứng Chỉ Quỹ mua trước sẽ được bán trước, các Chứng Chỉ Quỹ mua theo lệnh thường sẽ được ưu tiên bán trước.

Công ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi Giá dịch vụ Mua lại nhưng không được vượt quá mức quy định của pháp luật. Mức Giá dịch vụ Mua lại mỗi sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ công bố chi tiết tại trang thông tin điện tử của Quỹ và tại các địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối.

Giá dịch vụ Mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### • *Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ*

Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi danh tư giữa các Quỹ mà do Công ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ do đó được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi với mức giá dịch vụ được FCC ấn định và công bố hàng năm hàng thông báo tại từng thời kỳ nhưng không quá 3,0% (ba phần trăm) giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mỗi tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mỗi trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đứng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại, đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### • *Giá dịch vụ Chuyển Nhượng*

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển Nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

Giá dịch vụ Chuyển Nhượng sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

#### ➤ **Chi phí giá dịch vụ điều hành và quản lý Quỹ**

Chi phí các loại phí dịch vụ, và các chi phí giá dịch vụ liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mỗi được tính vào chi phí giá dịch vụ hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các phí giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các phí giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí dịch vụ này bao gồm:

- *Giá dịch vụ Quản lý*

Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngay trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính theo lịch cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ Quản lý sẽ là 1,5% NAV năm và có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Phù hợp với quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý như nêu tại đây, giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng như nêu trong Bản Cáo Bạch này sẽ tuân thủ mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

- *Giá dịch vụ ngân hàng, kiểm toán, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ*

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, và quản trị quỹ được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký và quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính theo lịch cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

STT	Loại Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát</b>			
I.1	Dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu: 20.000.000 đồng/tháng	
I.2	Dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu: 5.000.000 đồng/Tháng	Thuế VAT 10%
<b>II</b>	<b>Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ</b>			
2.1	Đối với giao dịch có phiếu niêm yết đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch. Tối đa 10.000.000	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	đồng/ngày giao dịch	
2.3	Đối với các giao dịch mua bán CK OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
<b>III</b>	<b>Giá dịch vụ quản trị quỹ</b>	0,03%/NAV/Năm	Tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>IV</b>	<b>Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VND (Phi của bên thứ 3)</b>			

4.1	Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng	10.000.000 đồng/tháng		Giá bao gồm thuế VAT (nếu có)
4.2	Giá dịch vụ lưu ký	0,3 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng		Giá dịch vụ lưu ký và chuyên khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biên giá thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
4.3	Giá dịch vụ chuyên khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/chứng khoán/1 lần chuyên khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 500.000 đồng/lần/mã CK	
4.4	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

▪ **Chi phí Kiểm Toán**

Phi Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

▪ **Phi Cấp Ban Đại Diện Quỹ**

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thủ lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

▪ **Chi Phí Khác**

- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật;
- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (nếu cần thiết), ví dụ nêu định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ;
- Phí giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí chi phí dịch vụ khác theo Luật chào phếp;
- Thuế và các loại phí dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép

3. Kế hoạch phân chia lợi nhuận

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận được công bố tại ban cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Trình trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ

Nhà Đầu Tư phân có thể bằng tiền có thể bằng đơn vị đầu tư

- Lựa chọn Mua Cổ tức Bằng Tiền ("DPP"): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền của mình nên rõ ưu tiên của mình trong Đơn Đăng Ký mua tài khoản giao dịch.
- Lựa chọn Là Đầu tư Cổ tức ("DRIP"): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Đơn Vị Quỹ. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong Ngày Giao Dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào Ngày Giao Dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư và đóng góp.

- Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả Giá dịch vụ Phát hành.
- Không phải trả Giá dịch vụ Mua lại hoặc Giá dịch vụ Chuyển Đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP.

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên. DPP hoặc DRIP được ghi trong Đơn Đăng Ký. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Danh Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào đáng ứng, nửa năm, hàng năm, khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đảm bảo của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự cào nhăm của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Điều hành Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chờ trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi TCC cho việc chia cổ tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được kiểm tra các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

## XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các quỹ do Công ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Điều hành Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Giao dịch với người có liên quan của TCC sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người Có Liên Quan của TCC bao gồm Techeombank, thành viên Hội Đồng Thành viên của TCC, thành viên Ban Điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc) của TCC và các tổ chức, cá nhân khác được coi là người có liên quan của TCC theo quy định của Pháp Luật. Quỹ có thể có một số giao dịch với các bên được coi là người có liên quan của TCC như sau:

Tên của người có liên quan trong giao dịch	Bản chất giao dịch	Bản chất quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thuật Việt Nam ("TCBS")	Giao dịch chứng khoán Phân phối chứng chỉ quỹ Đầu tư vào Quỹ	TCBS là Đại Lý Phân Phối mà Techeombank sở hữu 99,99% cổ phần
Techeombank ("TCB")	Gửi tiền có kỳ hạn	Techeombank sở hữu 99,99% vốn của TCC

Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi TCC và phải được công bố cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên TCC sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

Người có liên quan của TCC được phép giao dịch Đơn Vị Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác như quy định tại mục IX.2.

Theo Pháp Luật, tất cả các giao dịch Đơn Vị Quỹ của Ban Điều Hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

### **XIII. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Năm Tài Chính của Quỹ kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

#### **1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư**

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

#### **2. Báo cáo Quỹ**

TCC sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Báo cáo bạch, báo cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do SSC quy định;
- Báo cáo thông kê giá dịch vụ giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên;
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu SSC quy định;
- Báo cáo hoạt động của quỹ và thông kê giá dịch vụ giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Báo Cáo Bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cập nhật ít nhất một lần một năm.

#### **3. Báo cáo bất thường**

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

#### **4. Gửi báo cáo tới Nhà Đầu Tư**

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của TCC, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư hoặc được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên, và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

#### **5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền**

TCC sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền

#### XIV. THÔNG TIN LIÊN LẠC

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

**Công Ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (TechcomCapital)**

**Địa chỉ:** Tầng 10, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** (+84) 4 39446368

**Fax:** (+84) 4 39446583

#### XV. CAM KẾT

Công Ty Quản lý Quỹ cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ở đây và các tài liệu đính kèm.

#### XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.

Phụ lục 02: Các đối tác liên quan

Phụ lục 03: Các mẫu đơn giao dịch đính kèm, bao gồm hồ sơ, biểu đăng ký mở tài khoản giao dịch, phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG**

  
**DANG TỨC DŨNG**  
Tổng Giám đốc



## PHỤ LỤC I. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (“TCBS”)

**Giấy phép thành lập và hoạt động:** Số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

**Địa chỉ nhận lệnh:** Tầng 10 – Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

## **PHỤ LỤC 2. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN**

### **Ngân hàng lưu ký, giám sát và quản trị quỹ:**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành: là Ngân hàng thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần 10 ngày 20/05/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKIIDLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp, thực hiện các nghiệp vụ bao quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ.

### **Đại lý chuyên nhượng**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, được thành lập theo Quyết định thành lập số 173/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, là đơn vị thay mặt Công ty quản lý quỹ thực hiện toàn bộ các công việc liên quan đến dịch vụ đại lý chuyên nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật.

### PHỤ LỤC 3. CÁC MẪU ĐƠN GIAO DỊCH ĐÍNH KÈM

STT	Tên mẫu biểu
1	Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và Đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
2	Phiếu giao dịch chứng chỉ quỹ mở
3	Thông báo thay đổi thông tin đầu tư
4	Giấy đăng ký mã số giao dịch (áp dụng cho cá nhân)
5	Giấy đăng ký mã số giao dịch (áp dụng cho tổ chức)
6	Giấy ủy quyền (áp dụng cho cá nhân)/ Hợp đồng ủy quyền (áp dụng cho tổ chức)
7	Giấy đề nghị phong tỏa chứng chỉ quỹ mở tự nguyện
8	Thỏa thuận về việc phong tỏa chứng chỉ quỹ mở tự nguyện
9	Giấy đề nghị giải tỏa chứng chỉ quỹ mở
10	Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu do biểu tặng cho
11	Văn bản đề nghị chuyển quyền sở hữu CCCQ của bên nhận chuyển quyền sở hữu
12	Phiếu ý kiến Nhà đầu tư



